

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ TÂY NINH **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
TỈNH TÂY NINH

Bản án số: 47/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 18-8-2022

V/v Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂY NINH, TỈNH TÂY NINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hạnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Thúy Vân;
2. Bà Nguyễn Thị Bích Phượng.

Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Ngọc Vinh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Nhiên – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 53/2022/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 4 năm 2022 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 132/2022/QĐST-HNGĐ ngày 11 tháng 7 năm 2022, giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Chị Phạm Lý Thị Hồng T, sinh năm 1997 (có đơn xin vắng mặt);

Địa chỉ: Số 10 Tổ 16 ấp Giữa, xã Hiệp Thạnh, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh

* Bị đơn: Anh Nguyễn Minh Đ, sinh năm 1992 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp TP, xã TB, thành phố T, tỉnh Tây Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 04-4-2022, trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Phạm Lý Thị Hồng T trình bày:

Chị Phạm Lý Thị Hồng T và anh Nguyễn Minh Đ tự nguyện quen biết và chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn vào ngày 02-11-2018 tại ấp TP, xã TB, thành phố T, tỉnh Tây Ninh. Trong cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc do anh Đ thường đi làm ăn xa, vợ chồng không gần gũi nên tình cảm ngày càng phai nhạt, khoảng cách giữa hai vợ chồng ngày càng lớn, anh Đ không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng. Nhận thấy cuộc sống hôn nhân không có hạnh phúc, nên chị T yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Đ.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Chị Phạm Lý Thị Hồng T khai không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn anh Nguyễn Minh Đ dù đã được Toà án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà hôm nay nên không cung cấp chứng cứ, lời trình bày.

Tại phiên tòa, chị Phạm Lý Thị Hồng T và anh Nguyễn Minh Đ cùng vắng mặt nên không cung cấp chứng cứ, lời trình bày.

* Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

+ Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều bảo đảm đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự. Nguyên đơn, bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt.

+ Về nội dung: Căn cứ vào Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Lý Thị Hồng T: Cho chị Phạm Lý Thị Hồng T và anh Nguyễn Minh Đ được ly hôn. Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Chị T khai không có nên không đặt ra giải quyết.

Chị Phạm Lý Thị Hồng T phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Chị Phạm Lý Thị Hồng T khởi kiện yêu cầu ly hôn, yêu cầu được nuôi con chung đối với anh Nguyễn Minh Đ, cư trú tại Ấp TP, xã TB, thành phố T, tỉnh Tây Ninh. Do vậy xác định quan hệ pháp luật là “Ly hôn” và Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh có thẩm

quyền giải quyết theo quy định tại Khoản 1 Điều 28, Khoản 1 Điều 35, Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Chị Phạm Lý Thị Hồng T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, anh Nguyễn Minh Đ đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt do vậy Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Khoản 2 Điều 227, Khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Lý Thị Hồng T và anh Nguyễn Minh Đ tự nguyện chung sống vào năm 2018, ngày 02-11-2018 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Bình, thành phố Tây Ninh. Đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

Quá trình chung sống vợ chồng chị Phạm Lý Thị Hồng T và anh Nguyễn Minh Đ không hạnh phúc, vợ chồng không hòa hợp, bất đồng quan điểm; anh Nguyễn Minh Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt thể hiện anh không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng với chị T. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Phạm Lý Thị Hồng T và anh Nguyễn Minh Đ đã trầm trọng, kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên có căn cứ chấp nhận cho chị Phạm Lý Thị Hồng T ly hôn với anh Nguyễn Minh Đ theo quy định tại Khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

Về con chung: Chị Phạm Lý Thị Hồng T và anh Nguyễn Minh Đ không có con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị T trình bày không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Phạm Lý Thị Hồng T phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

[4] Đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Lý Thị Hồng T về việc “Ly hôn” đối với anh Nguyễn Minh Đ.

1.1. Chị Phạm Lý Thị Hồng T và anh Nguyễn Minh Đ được ly hôn.

1.2. Về con chung: Chị Phạm Lý Thị Hồng T và anh Nguyễn Minh Đ không có con chung.

1.3. Về tài sản chung, về nợ chung: Chị Phạm Lý Thị Hồng T trình bày không có.

2. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Phạm Lý Thị Hồng T phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tiền án phí, nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí khởi kiện chị đã nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số 0000907 ngày 08-4-2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh. Chị T đã nộp đủ án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án./.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV-TAND tỉnh TN;
- VKSND TPTN;
- CCTHADS TPTN;
- UBND P. Hiệp Ninh, TPTN;
- Đương sự;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Hạnh